

Bản án số: **407** /2023/HSST
Ngày: 17/08/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiệu Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí

Ông Trần Chính- Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Từ ngày 10 tháng 08 năm 2023 đến ngày 17 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 406/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2023/QĐXXST-HS ngày 24/07/2023; đối với các bị cáo:

1/ Châu Thị Như H; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1969; Tại Lạng Sơn; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Nhật M (đã chết) và bà Phù Thị G (đã chết); Có chồng là Nguyễn Thanh H (đã chết); Có 02 con lớn sinh năm: 1991 nhỏ sinh năm: 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1001/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2/ Ngô Thị Kim H; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1989; Tại: Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: khu vực 2, phường H, thành phố Ng, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Chánh M (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1955; Có chồng là Trần Văn D, sinh năm: 1986 ; Có 02 con lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2016

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số

1002/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

3/ Nguyễn Thị Xuân Th; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1978, tại Đồng Nai; HKTT: 6/4, tổ 10, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1940 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1942; Không có chồng con.

Tiền án+ tiền sự: không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1003/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

4/ Trần Thị Th; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1976, tại Bến Tre; HKTT: ấp 3, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Huy M, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951; Có chồng là Đoàn Văn K, sinh năm: 1974 và có 02 con lớn sinh năm: 1995 nhỏ sinh năm: 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1004/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

5/ Châu Thị M, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1976, tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã Nh, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn N(Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1958 (đã chết); Có chồng là Cao Lục L, sinh năm: 1977; Có 04 con, lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 2011;

Tiền án+ Tiền sự: không

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1005/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

6/ Trần Thị L; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1967, tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ ; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, (đã chết) và bà Võ Thị H (đã chết); Có chồng là Huỳnh Hoàng E, sinh năm: 1966; Có 02 con lớn 1996, nhỏ 2002.

Tiền án+ tiền sự: không

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1006/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

7/ Lưu Thị Huỳnh Nh; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978, tại Nam Định; HKTT: 17/3, tổ 4, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ

ở hiện nay: 17/3, tổ 4, khu phố 4, phường A, thành phố Bên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Tuyền (đã chết) và bà
Phạm Thị Gấm (đã chết); Không có chồng con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1007/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

8/ Nguyễn Thị Kim H; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1972, tại Hồ Chí Minh; HKTT: khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1953 ; Có chồng là Kiều Anh T, sinh năm: 1968; Có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2005

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1008/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

9/ Võ Thị Nh; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1973; Tại: Đồng Nai; HKTT: khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Kiến Th(đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm: 1952; Có chồng là Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1975; Có 02 con lớn sinh năm: 1999, nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 18/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Đánh bạc”

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 1009/LCĐKNCU ngày 18/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Các bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, tại nhà số 88/2 thuộc tổ 6, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do Châu Thị Như H quản lý, H sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo, có số thuê bao 0396146409 gọi điện cho Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim H, Trần Thị L, Nguyễn Thị Xuân Th rủ đến sòng bạc do H tổ chức để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh 06 lá để hưởng tiền xâu, những người được rủ đồng ý

tham gia. Sau đó, có H, Th, Trần Thị Th, Châu Thị M, Lưu Thị Quỳnh Nh đến nhà H để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, có thêm L đến tham gia đánh bạc cùng cả nhóm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có thêm H, Võ Thị Nh đến đánh bạc cùng tham gia đánh bạc.

H cung cấp 08 bộ bài tây 52 lá (H chuẩn bị sẵn từ trước) và quy định từ 10 đến 15 ván bài thì người cầm cái phải nộp tiền xâu cho H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Cách thức đánh bạc như sau:

Bộ bài tây 52 lá chia đều cho những người tham gia chơi (Còn gọi là tụ), mỗi tụ 06 lá bài. Người chơi bốc 06 lá bài lên sắp xếp lá bài, chia làm 02 chi, mỗi chi 03 lá bài để tính điểm thắng thua với người làm cái. Sau đó người cầm cái so sánh bài của người cầm cái với những người chơi, ai thắng sẽ được số tiền tương đương với số tiền đã đặt trước đó và thua thì ngược lại. Mỗi tụ, người chơi đặt tiền từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền 01 ván từ khoảng 500.000đ (Tám trăm nghìn) đến 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Cách tính điểm phân thắng thua như sau: Bài cao nhất là bài có ba lá hình tây (ví dụ: J, Q, K...), cao thứ 2 là 9 điểm (9 nút), ... (tức cộng số trên ba lá bài với nhau được 9 điểm, riêng lá bài át (A) được tính 01 điểm, lá bài tây được tính 10 điểm, số điểm cộng lại lấy theo hàng đơn vị gọi là nút), thấp nhất gọi là bù (cộng điểm là 10, 20, 30). Người chơi so bài với người làm cái, nếu thắng 02 chi thì thắng, nếu thắng 01 chi, thua 01 chi thì hòa.

Quá trình đánh bạc, lúc đầu H là người cầm cái thắng thua với những người tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H và Th thỏa thuận hùn tiền cùng nhau cầm cái đánh bạc thắng thua với M, Nh, H, Nh, L và Th.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Ngô Thị Kim H và Nguyễn Thị Xuân Th: Vào lúc 13 giờ 30 phút H mang theo và sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) làm cái để đánh bạc cùng với Th, M, L, Th, Nh, Nh và H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì H thua 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nộp tiền xâu cho H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), còn 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Th mang theo và sử dụng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì thua 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), còn 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Sau đó, H hùn với Th cùng nhau làm cái đánh bạc với những người tham gia đánh bạc nêu trên. Cả hai thỏa thuận dùng số tiền 2.400.000đ của H đánh bạc trước. Nếu thua hết tiền sẽ dùng số tiền của Th. Th chia bài, H cùng với Th tính điểm, trả tiền thắng thua với những người tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, H và Th thắng 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Khi bị Công an phát hiện, H ném dưới chiếu bạc 5.000.000đ (Năm triệu đồng), H để 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trên người, Th để 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) trên người thì bị Công an thu giữ.

- Châu Thị M mang theo và sử dụng 4.210.000đ (Bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc cho đến khi bị bắt. Quá trình đánh bạc, M không thắng, không thua. Khi bị bắt, M ném hết số tiền 4.210.000đ dưới chiếu bạc bị Công an thu giữ.

- Lưu Thị Quỳnh Nh mang theo và sử dụng 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc liên tục cho đến khi bị bắt. Quá trình đánh bạc, Võ Thị

Nh đặt cược chung tụ với Nh. Số tiền thắng thua của mỗi người tùy vào số tiền mỗi người đặt tương ứng. Khi bị bắt, Nh không thắng, không thua và đã ném 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc còn 500.000đ để trên người bị Công an thu giữ.

- Trần Thị L mang theo và sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc cho đến khi bị bắt. Quá trình đánh bạc, L không thắng, không thua. Khi bị bắt, L ném hết 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) dưới chiếu bạc bị Công an thu giữ.

- Trần Thị Th mang theo và sử dụng 5.030.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc cho đến khi bị bắt. Quá trình đánh bạc, Th thua 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đang cầm trên tay 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng) để chuẩn bị đặt cược, khi bị Công an phát hiện, Th ném 530.000đ dưới chiếu bạc bị Công an thu giữ. Thu giữ trên người Th 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sử dụng để đánh bạc.

- Võ Thị Nh mang theo và sử dụng 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Nh đặt cược chung tụ với Lưu Thị Quỳnh Nh cho đến khi bị bắt, số tiền thắng thua của mỗi người tùy vào số tiền mỗi người đặt tương ứng. Quá trình đánh bạc, Nh không thắng không thua. Khi bị bắt, Công an thu giữ trên người Nhân 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Kim H mang theo 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu) nhưng chỉ sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc cho đến khi bị bắt. Quá trình đánh bạc, H thắng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khi bị bắt Công an thu giữ trên người H 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng), trong đó có 3.000.000đ tiền sử dụng đánh bạc còn 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) không liên quan đến vụ án.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Châu Thị Như H đang tổ chức cho Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị Th, Châu Thị M, Trần Thị L, Lưu Thị Quỳnh Nh, Võ Thị Nh và Nguyễn Thị Kim H tham gia đánh bạc thì bị Công an phường A, thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền tại chiếu bạc và trên người những người tham gia đánh bạc dùng vào việc đánh bạc là **27.310.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Châu Thị Như H, Trần Thị Th, Ngô Thị Kim H, Châu Thị M, Trần Thị L, Nguyễn Thị Xuân Th, Lưu Thị Quỳnh Nh, Võ Thị Nh và Nguyễn Thị Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 27/10/2022, H đã thu tiền xâu của Hạnh 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang, H ném 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc đã bị Công an thu giữ. Gồm có: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền thu xâu ngày 27/10/2022 và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền thu xâu và tiền những người tham gia đánh bạc cho H vào ngày 24 và 25/10/2022 mà có.

* Vật chứng vụ án:

- 08 (Tám) bộ bài tây 52 lá là công cụ sử dụng để đánh bạc.

- 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền H thu xâu ngày 24/10/2022 và tiền những người tham gia đánh bạc cho H ngày 25/10/2022 mà có.

- Thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là: **27.310.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng), gồm:

+ 17.340.000đ (Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền trên chiếu bạc những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc.

+ Thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là: 9.970.000đ (Chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), cụ thể: 3.000.000đ của Nguyễn Thị Kim H, 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của Trần Thị Th, 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Lưu Thị Quỳnh Nh, 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Xuân Th, 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của Võ Thị Nh,

*Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và giao trả cho chủ sở hữu gồm:

- 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Châu Thị Như H.

- 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) cho Nguyễn Thị Kim H.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, số imei 356200547806006 cho Ngô Thị Kim H.

- 01 điện thoại di động Iphone 7, số imei 355323089593559 cho Nguyễn Thị Xuân Th.

* Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số imei 861428054086997 là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng V cho Châu Thị Như H (mẹ chị V) mượn sử dụng. Chị V không biết Hậu sử dụng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc rủ rê những người tham gia đánh bạc đến nhà Hậu đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị V (Hậu nhận thay)

Quá trình điều tra Châu Thị Như H, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị L và Nguyễn Thị Kim H còn khai: Vào ngày 24/10/2022, tại địa điểm nêu trên, H 01 lần tổ chức cho Th, Th, L và 02 đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền hình thức chơi bài binh 06 lá để thu xâu. Th khai sử dụng 350.000đ để đánh bạc, Th sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, L sử dụng 250.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th, Th khai thua hết, L khai không thắng, không thua. H thu xâu được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Vào ngày 25/10/2022, cũng tại địa điểm nêu trên, H đồng ý cho H, L và 02 phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn địa điểm do H quản lý để cho H, L và 02 phụ nữ (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức chơi bài binh 06 lá nhưng H không thu xâu, sau khi đánh bạc xong người tham gia đánh bạc cho H 500.000đ. L khai sử dụng 300.000đ để đánh bạc bị thua hết, H khai sử dụng 700.000đ cầm cái đánh bạc với L và 02 người phụ nữ (không rõ lai lịch) bị thua hết tiền nên nghỉ. Tổng số tiền H thu xâu là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Căn nhà số 88/2, tổ 6, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của bà Châu Thị B (em gái H) cho H mượn sử dụng và không biết việc Hậu sử dụng nhà để tổ chức đánh bạc

Tại cáo trạng số 402/CT-VKS-HS ngày 10/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố:

Châu Thị Như H, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị Th, Châu Thị M, Trần Thị L, Lưu Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Kim H và Võ Thị Nh phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo:

1. Châu Thị Như H mức hình phạt từ 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)- 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)
2. Ngô Thị Kim H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) - 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)
3. Nguyễn Thị Xuân Th 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) - 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
4. Trần Thị Th 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) - 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
5. Châu Thị M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) - 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)
6. Trần Thị L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) - 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)
7. Lưu Thị Quỳnh Nh 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) - 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)
8. Nguyễn Thị Kim H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)- 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
9. Võ Thiện Nh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng - 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) - 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 27/10/2022, tại nhà số 88/2 thuộc tổ 6, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do Châu Thị Như H đang quản lý sử dụng, H tổ chức cho Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Xuân Th Trần Thị Th, Châu Thị M, Trần Thị L, Lưu Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Kim H và Võ Thị Nh thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc là **27.310.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Quá trình tổ chức đánh bạc, H thu lợi bất chính 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), khi bị bắt Công an đã thu giữ.

Châu Thị Như H là người tổ chức sòng bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, trực tiếp thu xâu người tham gia đánh bạc.

Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị Th, Châu Thị M, Trần Thị L, Lưu Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Kim H và Võ Thị Nh là người thực hiện hành vi đánh bạc.

Từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Châu Thị Như H đã cấu thành tội “ Tổ chức Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị Th, Châu Thị M, Trần Thị L, Lưu Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Kim H và Võ Thị Nh đã cấu thành tội “ Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, giá bạc của Châu Thị Như H và hành vi đánh bạc của Trần Thị Th, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị L ngày 24/10/2022; Nguyễn Thị Kim H, Trần Thị L ngày 25/10/2022, kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch người tham gia đánh bạc và tổng số tiền dùng đánh bạc nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, Th, Th, L, H các lần đánh bạc này là phù hợp

Căn nhà số 88/2, tổ 6, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của bà Châu Thị B (em gái H) cho H mượn sử dụng và không biết việc H sử dụng nhà để tổ chức đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B không khởi tố là phù hợp

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các loại tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; Ngoài bị cáo H và bị cáo Nh, các bị cáo còn lại đều thuộc trường hợp lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo H, Th, Th, M, L, Nh, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Riêng bị cáo H và Nh chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ điều 35 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo áp dụng mức hình phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án này như sau:

Bị cáo H là người tổ chức sòng bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, trực tiếp thu xâu người tham gia đánh bạc nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên bị cáo H mới thu xâu 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và số tiền mà các con bạc tham gia đánh bạc vào ngày 24/10/2022 là 27.310.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng) chênh lệch so với điểm mà bị cáo bị truy tố không lớn, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục lỗi lầm nên căn cứ điều 35 BLHS Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nh: bị cáo có 01 nhân thân về tội đánh bạc đã xóa án tích nhưng không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc nên mức hình phạt

của bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn nên nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của bị cáo. Nhằm cho bị cáo tiếp tục hòa nhập cộng đồng để trở thành người có ích cho xã hội nên cứ điều 36 BLHS Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ; Đồng thời căn cứ khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nh cũng đủ có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Nh đang cư trú tại phường A, nên giao bị cáo Nh cho ủy ban nhân dân phường A, thành phố B tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Đồng thời gia đình của bị cáo Nh cũng phải có trách nhiệm kết hợp với ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra xét thấy do Hội đồng xét xử đã phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Nhân và cũng xét thấy bị cáo hiện nay đang bị thất nghiệp, phải nuôi con nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các bị cáo H, Th, Th, M, L, Nh, H là người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên cũng xét thấy các bị cáo trình độ học vấn thấp, có nơi ở rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà căn cứ điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo áp dụng mức hình phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Trong đó:

Đối với bị cáo H tham gia đánh bạc với vai trò cầm cái và sử dụng số tiền đánh bạc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên mức hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo còn lại . Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét thấy hiện nay bị cáo đang mang thai gần đến ngày sinh vì vậy để ổn định tinh thần và sức khỏe cho bị cáo nên căn cứ điều 35 BLHS Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền vừa có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa

Bị cáo Th sử dụng số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc nhưng bị cáo tham gia với vai trò cầm cái, bị cáo Th sử dụng số tiền 5.030.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo Th và bị cáo Th sẽ ngang nhau

Bị cáo M và bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền lần lượt là 4.210.000đ (Bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng) đối với bị cáo M , 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đối với bị cáo L , số tiền sử dụng đánh bạc của 02 bị cáo chênh lệch không nhiều nên mức hình phạt đối với 02 bị cáo là ngang nhau.

Bị cáo Nh sử dụng số tiền đánh bạc là 3.100.000đ(Ba triệu một trăm nghìn đồng) , bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000đ (Một triệu đồng) nên mức hình phạt của bị cáo Nh sẽ cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo H.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- 08 (tám) bộ bài tây 52 lá là công cụ những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

+ 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền H thu xâu ngày 24/10/2022 và tiền những người tham gia đánh bạc cho H ngày 25/10/2022 mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

+ **27.310.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 27/10/2022 nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí HSST: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Châu Thị Như H phạm tội “ Tổ chức Đánh bạc”.

Xử phạt: Châu Thị Như H 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Kim H, Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Thị Th, Châu Thị M, Trần Thị L, Lưu Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Kim H phạm tội “ Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim H 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân Th 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Châu Thị M 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Quỳnh Nh 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Nh phạm tội “ Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Võ Thị Nh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án và được cản trở đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022 theo nguyên tắc một ngày tạm giữ tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Võ Thị Nh cho ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Thị Nh .

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiền huỷ:

+ 08 (tám) bộ bài tây 52 lá

Tịch thu sung quỹ nhà nước :

+ 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền Hậu thu xâu ngày 24/10/2022 và tiền những người tham gia đánh bạc nộp cho H ngày 25/10/2022 mà có

+ **27.310.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 27/10/2022

Theo biên lai thu tiền số 0002629 ngày 18/07/2023 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/07/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Về án phí HSST: áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà

